

Số: 2785/TB-HĐTDVC

Nhà Bè, ngày 25 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO
Nội dung ôn tập kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện về phê duyệt danh sách đủ điều kiện, tiêu chuẩn và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 thông báo nội dung ôn tập kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024 như sau:

I. NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Vị trí giáo viên

Cấu trúc đề thi gồm 3 câu hỏi

- Câu 1: Kiến thức chung: 25 điểm
- Câu 2: Kiến thức chuyên ngành hoặc xử lý tình huống sư phạm: 30 điểm

- Câu 3: Trình bày một hoạt động giáo dục (trong khoảng thời gian từ 10 đến 15 phút): 45 điểm. Lưu ý: Giáo viên chuẩn bị giáo án 01 bài dạy (nộp cho Ban sát hạch vào ngày thi), nhưng chỉ dạy một nội dung tự chọn trong khoảng thời gian quy định. Thí sinh được phép mang vào phòng thi các dụng cụ dạy học dùng trong bài dạy (không sử dụng giáo án điện tử, trình chiếu).

1.1. Giáo viên mầm non

- Kiến thức chung gồm: Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019; Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019, Thông tư số 52/2020/BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Trường mầm non;

- Kiến thức chuyên ngành hoặc xử lý tình huống sư phạm: Kiến thức chuyên ngành giáo dục mầm non (các hoạt động giáo dục, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục và phương pháp giáo dục trẻ mầm non), xử lý tình huống trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Trình bày một hoạt động giáo dục: Hoạt động giáo dục trẻ do thí sinh tự chọn.

1.2. Giáo viên tiểu học

- Kiến thức chung: Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019; Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường tiểu học;

- Kiến thức chuyên ngành hoặc xử lý tình huống sư phạm: Kiến thức chuyên ngành giáo dục tiểu học (phương pháp dạy học, quy định về đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học, kiến thức chuyên môn của bộ môn), xử lý tình huống trong quá trình giảng dạy, giáo dục học sinh tiểu học;

- Trình bày một hoạt động giáo dục: Hoạt động giảng dạy, giáo dục học sinh tiểu học do thí sinh tự chọn.

1.3. Giáo viên trung học cơ sở

- Kiến thức chung: Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019; Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Kiến thức chuyên ngành hoặc xử lý tình huống sư phạm: Kiến thức chuyên môn của bộ môn, quy định về đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở, xử lý tình huống trong quá trình giảng dạy, giáo dục học sinh trung học cơ sở;

- Trình bày một hoạt động giáo dục: Hoạt động giảng dạy, giáo dục học sinh trung học cơ sở ở bộ môn dự tuyển do thí sinh tự chọn.

1.4. Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết

- Kiến thức chung: Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019; Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên;

- Kiến thức chuyên ngành hoặc xử lý tình huống sư phạm: Kiến thức chuyên môn của bộ môn, quy định về đánh giá, xếp loại học sinh giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên, xử lý tình huống trong quá trình giảng dạy, giáo dục học sinh giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên;

- Trình bày một hoạt động giáo dục: Hoạt động giảng dạy, giáo dục học sinh giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên ở bộ môn dự tuyển do thí sinh tự chọn.

2. Đối với nhân viên

Cấu trúc đề thi gồm 3 câu hỏi:

- Câu hỏi kiến thức chung: 25 điểm.
- Câu hỏi kiến thức chuyên ngành: 30 điểm.
- Câu hỏi xử lý tình huống công việc: 45 điểm.

2.1. Vị trí việc làm Văn thư

- Kiến thức chung: Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Kiến thức chuyên ngành về công tác văn thư: Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

- Xử lý tình huống trong công tác văn thư.

2.2. Vị trí việc làm Thư viện

- Kiến thức chung: Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019; Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

- Kiến thức chuyên ngành về công tác thư viện: Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

- Xử lý tình huống trong công tác thư viện.

2.3. Vị trí việc làm Thiết bị, thí nghiệm

- Kiến thức chung: Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Kiến thức chuyên ngành: Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

- Xử lý tình huống trong công tác thiết bị, thí nghiệm.

2.4. Vị trí việc làm Hỗ trợ Giáo dục người khuyết tật

- Kiến thức chung: Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Kiến thức chuyên ngành về công tác giáo dục người khuyết tật: Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

- Xử lý tình huống trong công tác giáo dục người khuyết tật.

2.5. Vị trí việc làm Kế toán

- Kiến thức chung: Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Kiến thức chuyên ngành về công tác kế toán: Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

- Xử lý tình huống trong công tác kế toán.

2.6. Vị trí việc làm Giáo vụ

- Kiến thức chung: Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Kiến thức chuyên ngành: Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ

trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Xử lý tình huống trong công tác giáo vụ.

II. NGÀNH VĂN HÓA – THỂ THAO

- Câu hỏi kiến thức chung: 25 điểm.
- Câu hỏi kiến thức chuyên ngành: 30 điểm.
- Câu hỏi xử lý tình huống công việc: 45 điểm.

1. Vị trí việc làm Tuyên truyền viên văn hóa

- Kiến thức chung: Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Kiến thức chuyên ngành: Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn; Thông tư số 02/2023/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa; Thông tư số 20/2014/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện.

- Xử lý tình huống trong công tác tuyên truyền văn hóa.

2. Vị trí việc làm Chuyên trách văn hóa – thể thao cấp xã

- Kiến thức chung: Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Kiến thức chuyên ngành: Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn; Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở; Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã.

- Xử lý tình huống trong công tác văn hóa – thể thao cấp xã.

3. Vị trí việc làm Phóng viên

- Kiến thức chung: Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Kiến thức chuyên ngành: Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin Truyền Thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông; 10 quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam.

- Xử lý tình huống trong công tác phóng viên.

4. Vị trí việc làm Nghiệp vụ thể thao thành tích cao

- Kiến thức chung: Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019; Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018; Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thể dục, thể thao.

- Kiến thức chuyên ngành: Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thể dục thể thao;

- Xử lý tình huống trong công tác Nghiệp vụ thể thao thành tích cao.

5. Vị trí việc làm Kỹ thuật – Công nghệ thông tin

- Kiến thức chung: Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019; Luật An ninh mạng số 22/2018/QH14 ngày 12 tháng 06 năm 2018.

- Kiến thức chuyên ngành: Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN); Văn bản

hợp nhất số 27/VBHN-VPQH ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Văn phòng Quốc Hội về Luật công nghệ thông tin.

- Xử lý tình huống trong công tác kỹ thuật – công nghệ thông tin.

6. Vị trí việc làm Kế hoạch – tổng hợp

- Kiến thức chung: Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019; Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

- Kiến thức chuyên ngành: Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Xử lý tình huống trong công tác kế hoạch – tổng hợp.

III. NGÀNH Y TẾ

1. Về cấu trúc đề:

- Phần I: Kiến thức chung: 40 điểm.

- Phần II: Kiến thức chuyên ngành: 60 điểm, gồm:

+ Câu 1: 30 điểm.

+ Câu 2: 30 điểm.

2. Về nội dung đề

2.1. Kiến thức chung

1. Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

2. Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế;

3. Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn;

4. Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định về y đức”;

5. Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Nhà Bè trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè.

2.2. Kiến thức chuyên ngành

2.2.1. Vị trí việc làm Bác sĩ: Bác sĩ (hạng III) và Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)

1. Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính Phủ quy định về hoạt động tiêm chủng; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

2. Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ;

3. Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn;

4. Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Thông tư Quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

5. Quyết định số 5904/QĐ-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quyết định về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và quản lý một số bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã”.

2.2.2. Vị trí việc làm Điều dưỡng: Điều dưỡng hạng IV

1. Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính Phủ quy định về hoạt động tiêm chủng; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

2. Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ;

3. Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn;

4. Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Thông tư Quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2.2.3. Vị trí việc làm Y tế công cộng (hạng III)

1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

3. Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

4. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 1 năm 2007;

5. Thông tư số 10/2024/TT-BYT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, đối tượng và phạm vi phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc;

6. Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2022/TT-BYT).

2.2.4. Vị trí việc làm Hộ sinh (hạng III)

1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

3. Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

4. Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2022/TT-BYT).

2.2.5. Vị trí việc làm Kỹ thuật Y

1. Nghị định số 103/2016 NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về Quy định về bảo đảm An toàn sinh học tại phòng xét nghiệm;

2. Thông tư số 37/2017/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định về thực hành bảo đảm An toàn sinh học tại phòng xét nghiệm;

3. Thông tư 40/2018/TT-BYT ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định về quản lý mẫu bệnh phẩm truyền nhiễm.

2.2.6. Vị trí việc làm Kế toán

1. Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

2. Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

IV. HỘI CHỮ THẬP ĐỎ

1. Về cấu trúc đề

- Câu hỏi kiến thức chung: 25 điểm.
- Câu hỏi kiến thức chuyên ngành: 30 điểm.
- Câu hỏi xử lý tình huống công việc: 45 điểm

2. Vị trí việc làm Kế toán

- Kiến thức chung: Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Kiến thức chuyên ngành về công tác thủ quỹ, kế toán: Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015; Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

- Xử lý tình huống trong công tác kế toán.

Lưu ý: Thí sinh không được phép mang tài liệu vào phòng thi. Thành viên Ban kiểm sát, sách hạch được hỏi thêm các nội dung liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Y tế, Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, Hội Chữ thập đỏ và các cơ quan, đơn vị thông báo đến từng thí sinh dự thi để chủ động ôn tập./.

Nơi nhận:

- UBND Huyện: CT, PCT (phụ trách);
- Hội đồng tuyển dụng (đề b/c);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Nội vụ;
- Trung tâm GDNN-GDTX;
- Trung tâm Y tế;
- Trung tâm VH-TT&TT;
- Hội Chữ thập đỏ;
- Các Trường MN, TH, THCS;
- Thí sinh dự tuyển;
- Lưu: VT,t.

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ
Trần Thị Dung**